

Số: 1562/2019/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 12 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 1455/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu T

Địa chỉ: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trương Minh A

Địa chỉ: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Phan Thị Thu T và ông Trương Minh A.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 280 do Ủy ban nhân dân phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/7/2009).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thu T và ông Trương Minh A thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Bà Phan Thị Thu T và ông Trương Minh A cùng thống nhất xác định Ông, Bà có 02 con chung tên: Trương Hồng H, sinh ngày 14/02/2010 và Trương Ngọc L, sinh ngày 18/8/2013. Bà Phan Thị Thu T và ông Trương Minh A cùng thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Trương Hồng H, sinh ngày 14/02/2010 cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Trương Ngọc L, sinh ngày 18/8/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông A và bà T không ai cấp dưỡng nuôi con, bắt đầu thi hành ngày 04/10/2019, thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Không ai có quyền ngăn cản việc thăm con của ông A và bà T. Ông A và bà T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung chưa thành niên. Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông A hoặc bà T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Phan Thị Thu T và ông Trương Minh A cùng thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phan Thị Thu T và ông Trương Minh A cùng thống nhất xác định không có nợ ai.

Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, bà T thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0021524 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà T còn được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND phường N, quận P, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh Dũng